

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

---***---

Bản án số 26/2022/HSST

Ngày 29/4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 /4/2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST – HS ngày 22/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX ST – HS ngày 07/4/2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2022/QĐ ST – HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với :

Bị cáo: Nông Văn C, sinh ngày 02/11/1989; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh HG. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Cha đẻ: Nông Văn Đ, sinh năm: 1964. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1989, hiện trú tại thôn N, xã M, huyện B, tỉnh HG. Con: có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1964 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1964

2. Anh Phạm Phi L, sinh năm 1990

3. Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1993

Đều ở địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện ĐH, TB.

4. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện VT, tỉnh TB

Bà T, anh L, chị H, chị L1 là vợ và các con của ông Đ. Anh L, chị L1, chị H, ủy quyền cho bà T trong quá trình giải quyết vụ án văn bản ủy quyền ngày 05/12/2022.

(Bà T, anh L, chị L1, chị H đều vắng mặt tại phiên tòa)

Bị đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH TM Anh L.

Người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH TM Anh L: Ông Nguyễn Mạnh H – Chức vụ Giám đốc

(Vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn C có giấy phép lái xe hạng C còn trong hạn luật định, do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 05/7/2017. C hợp đồng lái xe chở xăng dầu cho Công ty TNHH TM Anh L có trụ sở tại Q - B - VP. Khoảng 11 giờ ngày 30/11/2021 C được giao điều khiển xe ô tô, loại xe xitec biển kiểm soát 88C-177.53 từ trụ sở Công ty đến thị trấn D, huyện T, tỉnh TB để lấy xăng dầu. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày C điều khiển xe đi đến Km 32 + 700, đường 396B thuộc địa phận xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB thì xảy ra tai nạn. Hiện trường tính theo chiều xã Đông Cường đi ra Quốc lộ 39B. Đây là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 396B (đường ưu tiên) với đường nhánh hai bên (đường không ưu tiên). Bên phải là đường vào thôn D, bên trái là đường vào Ủy ban nhân dân xã Đ. Đường 396B được trải đá nhựa áp-phan bằng phẳng và được chia thành hai chiều đường bằng vạch đơn đứt nét màu vàng đo 0,15 mét, mỗi chiều đường được chia thành 02 làn đường bằng vạch đơn đứt nét màu trắng đo 0,15 mét. Chiều đường bên phải, làn bên trong đo 1,9 mét, tiếp giáp là vỉa hè; làn bên ngoài giáp tim đường đo 3,3 mét. Chiều đường bên trái, làn bên trong đo 2,1 mét, tiếp giáp là lề đất; làn bên ngoài

giáp tim đường đo 3,3 mét. Bên phải đường 396B, cách điểm mở rẽ vào thôn D 29 mét, 15,8 mét, 6,8 mét lần lượt có các biển báo nguy hiểm giao với đường nhánh hai bên, biển báo nguy hiểm có trẻ em qua đường và biển báo người đi bộ sang đường và trên mặt đường có gờ giảm tốc sơn màu vàng. Đường vào thôn D và vào UBND xã Đ đều được trải đá nhựa áp-phan tương đối bằng phẳng. Hai đầu đường đều có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên, trên mặt đường có gờ giảm tốc. Lúc này trời nắng, mật độ tham gia giao thông thưa, C điều khiển xe ô tô đi ở làn đường bên ngoài của chiều đường bên phải theo hướng từ xã Đ đi Quốc lộ 39B, với tốc độ khoảng trên 55km/h. Vì không chú ý quan sát nên C không nhìn thấy bên phải đường theo chiều đi của mình có đặt các biển báo nguy hiểm nên không giảm tốc độ. Khi còn cách khu vực ngã tư giao nhau khoảng 15 mét thì C nhìn thấy ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1964, trú tại thôn D, xã Đ, huyện ĐH điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17F6-8660 đi từ thôn Duyên Hà ra đường 396B để sang đường. C đã nhấn phanh xe và đánh lái sang trái để tránh nhưng khi ông Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực giữa ngã tư giao nhau thì ba đờ sóc đầu xe ô tô do C điều khiển đã đâm vào bên trái xe mô tô của ông Đ làm ông Đ và xe mô tô ngã, đổ ra đường. Xe ô tô của C tiếp tục đẩy ông Đ và xe mô tô về phía trước 19,8 mét mới dừng lại. Lúc này, ông Đ nằm trong gầm xe ô tô, xe mô tô đổ tỳ thành trái xuống đường và bị trục II bên phải xe ô tô đè lên. Xe ô tô dừng lại ở phần đường bên trái, đầu xe hướng ra Quốc lộ 39 và xiên vào mép đường bên trái. Hậu quả ông Đ chết tại hiện trường.

Khám nghiệm hiện trường có các dấu vết chủ yếu sau: Vết phanh ký hiệu từ (P1) đến (P4); vết (P1) là vết kép đo (28,7 x 0,52)mét, đầu vết cách mép đường bên phải 4,55 mét, cuối vết cách mép đường bên phải 6,3 mét; Vết (P2) là vết kép đo (29,75 x 0,52)mét, đầu vết cách mép đường bên phải 2,65 mét, cuối vết cách mép đường bên phải 4,55 mét; Vết (P3) là vết đơn đo (30,8 x 0,25)mét, đầu vết cách mép đường bên phải 5,15 mét, cuối vết kết thúc tại bánh sau bên trái xe ô tô; Vết (P4) là vết đơn đo (21,2 x 0,25)mét, đầu vết cách mép đường bên phải 3,1 mét, cuối vết cách mép đường bên phải 5,1 mét. Đám dấu vết ký hiệu (ĐDV) đo (19,8 x 00,75)mét, đầu vết cách mép đường bên phải 5,43 mét, cuối vết kết thúc tại thành bên phải xe mô tô. Tất cả các vết đều có chiều Đ đi Quốc lộ 39B và xiên sang bên trái đường.

Khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô biển kiểm soát 88C-177.53 có các dấu vết chủ yếu sau: Mặt trước ba đờ sóc có dấu vết bẹp lõm, tỉ miết, cà xước sơn kim loại mới đo (13 x 8,1)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, đỏ, nâu; phía dưới biển kiểm soát lắp phía trước đầu xe bằng kim loại, bọc bên ngoài lớp nhựa màu trắng có vết cong bẹp, nứt vỡ nhựa kim loại mới, vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải; lưới nhựa tản nhiệt đầu xe bị gãy vỡ, bật hờ khỏi vị trí bắt giữ. Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 17 F6 - 8660 có các dấu vết chủ yếu sau: Yên xe bị bật rời khỏi vị

trí bắt giữ; giỏ xe bị cong bẹp biến dạng, bật rời khỏi vị trí bắt giữ, toàn bộ xe bị cong bẹp biến dạng.

Khám nghiệm tử thi có các dấu vết chủ yếu sau: Vùng chẩm phải có dấu vết sây sát da, rách dập da, sưng nề bầm máu đo (12 x 10)cm; thái dương trái có vết sây sát da, dập da, bầm máu đo (9 x 6)cm; xung quanh xương đòn hai bên có vết sây sát da, bầm máu đo (17 x 10)cm. Kết luận giám định số 305/KLGDPY-PC09 ngày 08/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình: Ông Phạm Ngọc Đ bị chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ phức tạp xương sọ vùng chẩm phải, dập não; gãy xương đòn trái, gãy 02 xương sườn bên trái; chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, Công ty TNHH TM Anh L và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), đại diện bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác.

Chiếc xe ô tô xitec BKS 88C- 177.53 hư hỏng nhẹ Công ty đã tự khắc phục sửa chữa Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường

Tại bản cáo trạng số 18/KSĐT ngày 21/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a, khoản 1 Điều 260 BLHS.

Bị cáo C khai nhận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 30/11/2021 tại Km 32+700 đường 396B, nơi ngã tư giao nhau giữa đường 396B (đường ưu tiên) và đường nhánh hai bên (đường không ưu tiên), bị cáo điều khiển xe ô tô xi téc biển kiểm soát 88C-177.53 hướng xã Đ đi Quốc lộ 39B đã không làm chủ tốc độ, gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 17F6-8660 do ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1964, trú tại thôn D, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB điều khiển đi từ đường nhánh bên phải sang đường làm ông Đ chết tại hiện trường.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người được những người đại diện hợp pháp cho người bị hại ủy quyền - bà Thuyên trình bày: Sau tai nạn, bị cáo đã tích cực cùng gia đình và Công ty TNHH TM Anh L khắc phục hậu quả, đã bồi thường cho gia đình bà số tiền 120.000.000 đồng, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F5- 8660 của gia đình bà bị hư hỏng nhẹ, gia đình bà đã tự sửa chữa, nay đại diện cho gia đình bà Thuyên không yêu cầu bị cáo và Công ty phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C hoặc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Công ty TNHH Thương mại Anh L trình bày : Anh Nông Văn C là lái xe theo hợp đồng của Công ty TNHH Thương mại Anh Long ngày 30/11/2021 theo sự điều động của Công ty anh C lái xe ô tô BKS 88C- 177.53 về Thái Bình và đã xảy ra tai nạn với ông Phạm Ngọc Đ ở xã Đ, hậu quả làm ông Đ

chết, xe ô tô của Công ty hư hỏng nhẹ. Sau khi tai nạn xảy ra Công ty đã phối hợp với anh C khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình ông Đ, xe ô tô BKS 88C-177.53 của Công ty, Công ty đã tự khắc phục sửa chữa và không yêu cầu anh C phải bồi thường. Đại diện công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến việc bồi thường giữa Công ty và anh C.

Tại phiên tòa : Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng khẳng định, cáo trạng truy tố bị cáo C là đúng người đúng tội. Đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và áp dụng Điều a, khoản 1 Điều 260, **điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo C từ 01(một) năm 03(ba) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 02(hai) năm 06(sáu) tháng đến 03(ba) năm, giao bị cáo cho chính quyền xã Minh Ngọc giám sát trong thời gian thử thách và đề nghị HĐXX xử lý vật chứng**

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác do Kiểm sát viên đề nghị.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Đại diện Công ty TNHH TM Anh L vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của gia đình bị cáo. Bị cáo có 01 con còn nhỏ, mẹ già, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cố gắng hết sức để khắc phục hậu quả đã bồi thường xong toàn bộ cho người bị hại. Do vậy bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện

trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 30/11/2021 tại Km 32+700 đường 396B, nơi ngã tư giao nhau giữa đường 396B (đường ưu tiên) và đường nhánh hai bên (đường không ưu tiên), đoạn đường có các biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường nhánh hai bên, có trẻ em qua đường và có người đi bộ sang, Nông Văn C, sinh ngày 02/11/1989, trú tại: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh HG có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô xi téc biển kiểm soát 88C-177.53 hướng xã Đ đi Quốc lộ 39B đã không làm chủ tốc độ, gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 17F6-8660 do ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1964, trú tại thôn Duyên Hà, xã Đông Kinh, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình điều khiển đi từ đường nhánh bên phải sang đường làm ông Đ chết tại hiện trường.

Như vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải) nên bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước của xe mình, nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

Thông tư 31/2019/ TTBGTVT ngày 29/8/2019:

Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1/ Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

...

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tích chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo :

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ còn gây thiệt hại về tính mạng của ông Phạm Ngọc Đ. Do vậy việc đưa vụ án ra xét xử và phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo, để ngăn chặn và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :

Bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại;

Gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Người bị hại điều khiển xe mô tô trên đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên, không chú ý quan sát và nhường đường cho phương tiện đi ở đường ưu tiên, do vậy người bị hại cũng có 01 phần lỗi do vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ.

Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện công ty TNHH TM Anh L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) do vậy cần chấp nhận thỏa thuận của bị cáo, đại diện công ty TNHH TM Anh L và đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Xe ô tô biển kiểm soát 88C- 177.53 là tài sản của Công ty TNHH TM Anh L, sau tai nạn hư hỏng không đáng kể Công ty TNHH TM Anh L đã tự khắc phục hậu quả không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án và các vấn đề liên quan :

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C- 177.53 và giấy tờ xe là tài sản của Công ty TNHH TM Anh L, 01 xe mô tô biển kiểm soát 17F6 – 8660 là của gia đình bị hại sau khi tiến hành khám nghiệm các phương tiện ngày 29/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH TM Anh L và gia đình bà T là đúng quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 250170008908 mang tên Nông Văn C cần trả lại cho bị cáo

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn C phạm tội: “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

2/ Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt Nông Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/4/2022.

Giao bị cáo Nông Văn C cho UBND xã M, huyện B, tỉnh HG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3/Về trách nhiệm dân sự: Xử chấp nhận thỏa thuận của bị cáo, đại diện công ty TNHH TM Anh L và đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo, đại diện công ty TNHH TM Anh L bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) tại cơ quan điều tra ngày 12/12/2022.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 250170008908 mang tên Nông Văn C đang lưu tại hồ sơ vụ án.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 29/4/2022, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã M, huyện B, HG;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung

